

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo
Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội
đối với 03 người nộp thuế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26
tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 22/09/2022 của Chủ tịch UBND
tỉnh Bình Định về việc xóa tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 238 người nộp
thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số
94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 15/05/2023 của UBND tỉnh Bình
Định về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 1.090 người nộp thuế
thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số
94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 2803/TTr-GLA
ngày 23/6/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 03 người nộp
thuế (cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh) đã được xóa nợ theo
Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 22/09/2022 và Quyết định số 1613/QĐ-UBND
ngày 15/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định với tổng số nợ tiền phạt chậm
nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 3.758.475 đồng (viết bằng chữ: Ba triệu, bảy
trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

(Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
kèm theo).

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc trường hợp được hủy xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Trưởng Thuế tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Thuế tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh và các cơ quan thuế trực thuộc có liên quan; người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (Bộ Tài chính);
- CT, PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Sở Tài chính;
- Thuế tỉnh Gia Lai;
- PVPTH;
- Lưu: VT, T5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh